

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Trần Đề

STG – 05 – 2024

Vùng biển: Tỉnh Sóc Trăng.

Tên luồng: Luồng hàng hải Trần Đề.

Căn cứ Bình đồ độ sâu ký hiệu từ TĐ_2407_01 đến TĐ_2407_19 tỷ lệ 1/5000 đo đạc hoàn thành tháng 7/2024, các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp.

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Trần Đề như sau:

Trong phạm vi khảo sát đáy luồng hàng hải được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” như sau:

1. Đoạn luồng từ phao BHHH số “0” đến phao BHHH số “17” (khu vực thượng lưu Bến cảng Biên phòng Trần Đề) có chiều dài 31,0 km, bề rộng đáy luồng nhỏ nhất 130 m:

1.1. Đoạn 1: Đoạn cửa Trần Đề (từ phao BHHH số “0” đến phao BHHH số “15” – 1,6 km), chiều dài khoảng 24,0 km:

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “0” đến phao BHHH số “1” – 460 m, chiều dài khoảng 2,5 km, độ sâu đạt 3,0 m.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “1” – 460 m đến phao BHHH số “6” – 360 m, chiều dài khoảng 4,1 km, độ sâu đạt 1,0 m.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “6” – 360 m đến phao BHHH số “8” + 690 m, chiều dài khoảng 1,4 km, độ sâu nhỏ nhất đạt -0,2 m (cao hơn mực nước “số 0 hải đồ”), độ sâu tại tim luồng đạt 0,0 m.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “8” + 690 m đến phao BHHH số “13” - 500 m, chiều dài khoảng 11,1 km, độ sâu đạt 2,0 m.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “13” - 500 m đến phao BHHH số “16” - 500 m, chiều dài khoảng 2,6 km, độ sâu đạt 3,0 m.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “16” - 500 m đến phao BHHH số “15” – 1,6 km, chiều dài khoảng 2,3 km, độ sâu đạt 4,0 m.

1.2. Đoạn 2: Từ phao BHHH số “15” – 1,6 km đến phao BHHH số “17” (khu vực thượng lưu Bến cảng Biên phòng Trần Đề), có chiều dài khoảng 8,6 km, độ sâu đạt 5,3 m.

Lưu ý: Các đáy cá di động xuất hiện rải rác trên đoạn luồng trong khu vực từ phao BHHH số “15” đến phao BHHH số “17” (khu vực thượng lưu Bến cảng Biên phòng Trần Đề)

2. Đoạn luồng từ phao BHHH số “17” (khu vực thượng lưu Bến cảng Biên phòng Trần Đề) kết nối ra luồng hàng hải Định An – Sông Hậu chiều dài khoảng 32,2 km:

2.1. Đoạn luồng từ phao BHHH số “17” (khu vực thượng lưu Bến cảng Biên phòng Trần Đề) đến cặp phao BHHH số “25”, “28” có chiều dài khoảng 20,5 km, bề rộng đáy luồng 130 m:

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “17” đến phao BHHH số “20” – 420 m, chiều dài khoảng 2,4 km, độ sâu đạt 6,0 m.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “20” – 420 m đến phao BHHH số “24” – 400 m, chiều dài khoảng 10,8 km, độ sâu đạt 4,1 m.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “24” – 400 m đến phao BHHH số “26” – 1,3 km, chiều dài khoảng 4,1 km, độ sâu đạt 6,0 m.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “26” – 1,3 km đến cặp phao BHHH số “25”, “28”, chiều dài khoảng 3,2 km, độ sâu đạt 7,0 m.

2.2. Đoạn luồng từ cặp phao BHHH số “25”, “28” kết nối ra luồng hàng hải Định An – Sông Hậu, có chiều dài khoảng 11,7 km, bề rộng đáy luồng 200 m, độ sâu đạt 5,2 m.

2.3. Trong phạm vi khảo sát vững quay tàu là đường tròn đường kính $D = 300$ m (đối diện Bến cảng nhà máy nhiệt điện Long Phú), tâm tại vị trí có tọa độ:

Tâm vững quay	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
O	09 ⁰ 42’34,2” N	106 ⁰ 05’36,3” E	09 ⁰ 42’30,6” N	106 ⁰ 05’42,7” E

- Độ sâu đạt 6,0 m.

Lưu ý: Các đáy cá di động xuất hiện rải rác trên đoạn luồng trong khu vực từ phao BHHH số “17” đến phao BHHH số “19” và khu vực phao BHHH số “21” + 900 m.

3. Đoạn nhánh: Từ thượng lưu rạch Kinh Đào 940 m đến vàm Nhon Mỹ có chiều dài 5,6 km, bề rộng đáy luồng 130 m, độ sâu đạt 2,1 m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền hành hải trên tuyến luồng hàng hải Trần Đề căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý các đáy cá di động nêu trên và tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải VN;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT;
- Lưu VT-VP, P. ATHH_{Đat}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

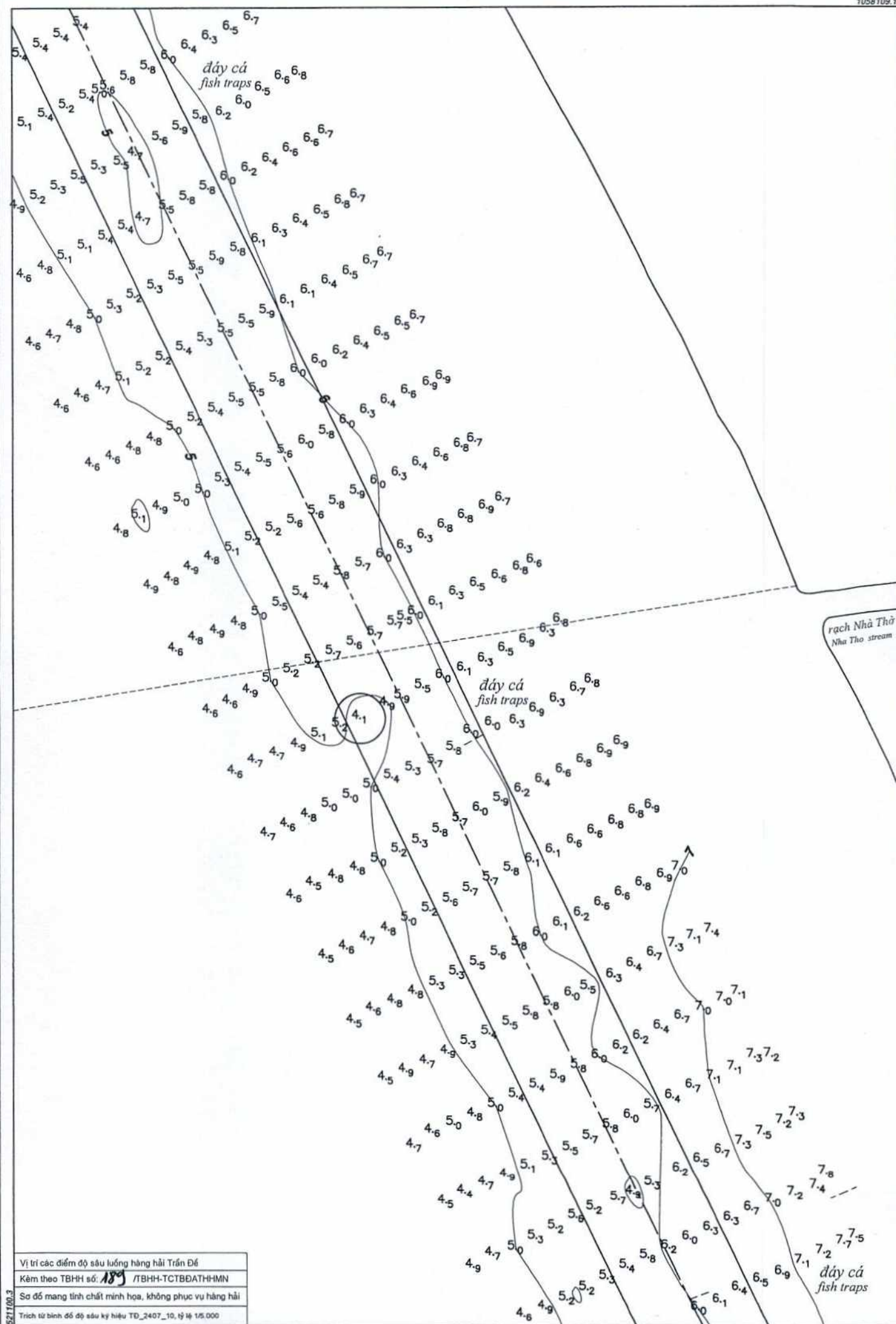


Phạm Tuấn Anh

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường thủy nội địa KV III
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - Liên danh Việt – Nga Vietsovetpetro (VSP)
 - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)
 - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó Sự cố tràn dầu khu vực miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)
- 7 Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
- 8 Cty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- 9 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)
 - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế
 - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang
 - Cty Vận tải Biển Bắc
- 10 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)
- 11 Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart)
- 12 Cty CP Vận Tải & Cung ứng Xăng Dầu Đường Biển
- 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip)
- 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam(VOSCO)
- 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP
- 16 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 17 CN1 – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 18 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 19 Trường Cao đẳng Hàng hải II
- 20 Cty CP Cảng Sài Gòn
- 21 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh
- 22 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 23 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng
- 24 Bộ đội Biên phòng tỉnh Sóc Trăng
- 25 Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng
- 26 Sở NN&PTNN tỉnh Sóc Trăng
- 27 Đài thông tin Duyên hải Cần Thơ
- 28 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Tây Nam Bộ

013
VG
BẢO
HÀN
NÀI
BAP



Vị trí các điểm độ sâu lượng hàng hải Trần Đế

Kèm theo TBHH số: 189 /TBHH-TCTBDATHMN

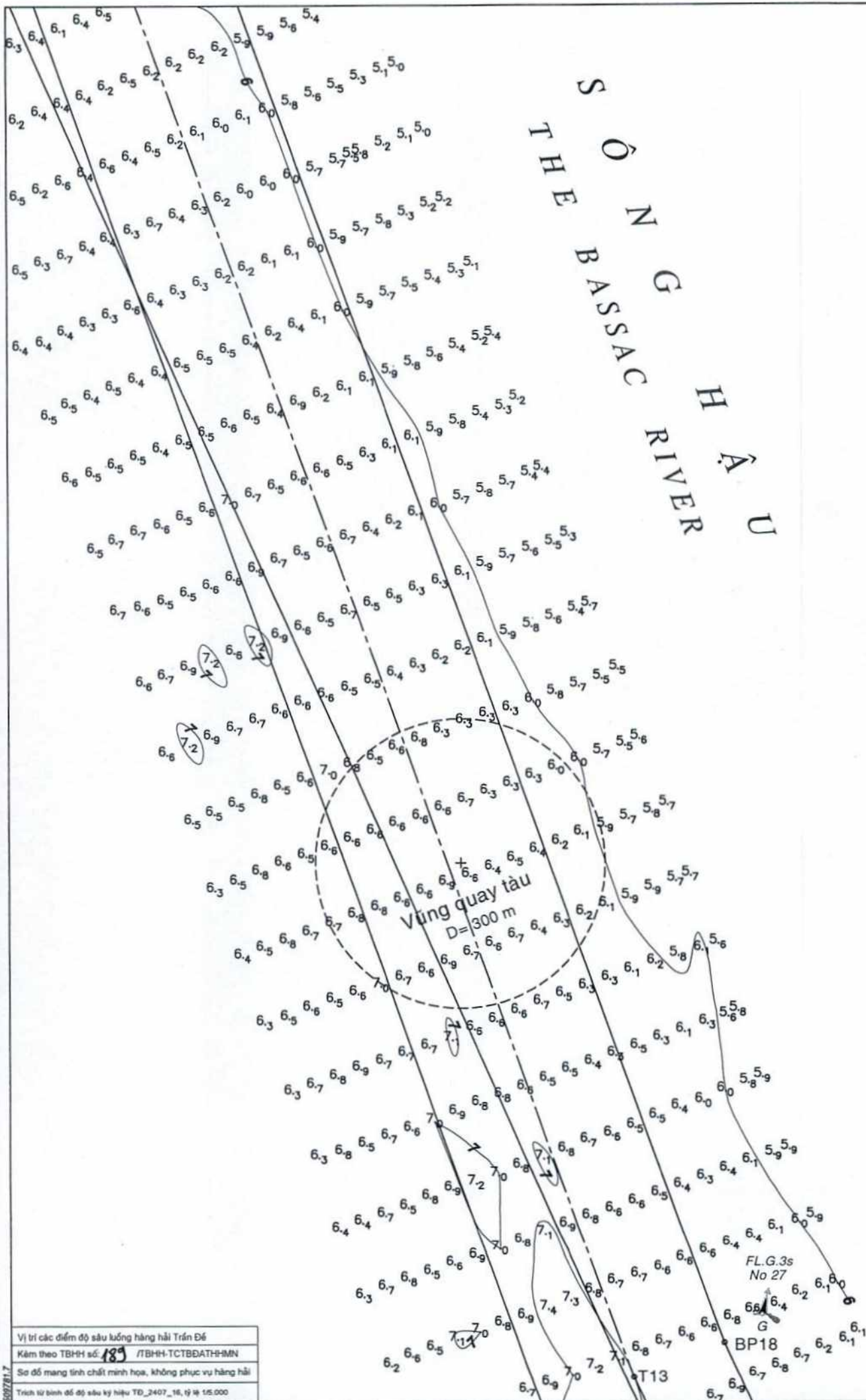
Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trích từ bình đồ độ sâu kỹ hiệu TD_2407_10, tỷ lệ 1/5.000

1058647.7

Kinh tuyến trục 106 độ, múi chiều 3 độ

S Ô N B A S S A C R I V E R À U



Vị trí các điểm độ sâu luồng hàng hải Trần Đế

Kèm theo TBHH số: 185 /TBHH-TCTĐĐATHHVN

Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trích từ bình đồ độ sâu tỷ lệ 1:50.000

Kính tuyến trục 106 độ, mũi chiếu 3 độ

1155149.8